

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 15 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Bùi Minh Cảnh.

2- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1993; tại: Huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp M, xã TA, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1941 (còn sống) và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1949 (chết); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam tại nhà Tạm giữ - Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang từ ngày 18/10/2017 (có mặt).

- Bị hại: Vợ chồng anh Phan Chí H, sinh năm 1982 và chị Trịnh Thị Yến N, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: Ấp N, xã TA, huyện A, tỉnh Kiên Giang (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 30/9/2016, Nguyễn Văn N tham gia nhậu cùng với Võ Văn C, Nguyễn Thành T, Võ Văn T, Huỳnh Văn S, Nguyễn Chí H và một số người bạn

khác tại nhà của Hoài thuộc ấp m, xã TA, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Uống được hai lít rượu và một thùng bia thì N nói với nhóm là ông H ở Ngã Bát thiếu tiền anh Nguyễn Văn H 6.000.000đ nếu lấy được thì anh H sẽ cho một châu nhậu và rủ cả nhóm đi lấy tiền (đòi nợ). Khoảng 14 giờ cùng ngày, cả nhóm lên xe đi lấy tiền. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51M3-6147 (xe của bà Lê thị L là mẹ ruột của C) chở N và T, S lấy xe mô tô biển kiểm soát 68T9-5500 (xe Thông mượn của Huỳnh Kha L) chở C và H.

Khi đến nhà của anh Phan Chí H, tại ấp N, xã TA, huyện A, tỉnh Kiên Giang, lúc này có vợ chồng anh H và chị N đang ở nhà, N vào nhà gặp anh H và nói anh H mượn xã hội đen đến lấy số tiền 6.000.000đ mà anh H nợ H. H trả lời không có tiền trả thì N nói không có 6.000.000đ thì đưa 2.000.000đ cho “mấy thằng này về Rạch Giá”. Anh H nói giờ không có tiền “tụi mày muốn làm gì thì làm” rồi bước sang hong nhà. Sau đó N dẫn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68B1-08909 hiệu HAVICO, màu xanh, trị giá theo kết luận định giá là 2.400.000đ của anh H đậu ở trước hàng ba nhà ra trước sân, chị N không thấy anh H đâu nên chạy theo dùng tay nắm cản sau của xe lại không cho N dẫn đi, thì C gỡ tay của chị N ra và cầm một cục xi măng dọa đánh và dọa dỡ nhà chị N thấy vậy chị N không giãn co nữa.

Sau khi lấy được xe, N và C đi qua gặp anh H nói lại sự việc đòi nợ H không có tiền nên lấy xe, kêu H đưa cho Nhóm của Nhi 2.000.000đ để đi nhậu. H không đồng ý và nói tiền đã cho H rồi. Lúc này giữa N và H, chị Nguyễn Thị N (em ruột của H) xảy ra cự cãi nhưng được mọi người can ngăn, C và N điều khiển xe của anh H chạy đi một đoạn thì bị lực lượng Công an xã Tây Yên A bắt giữ.

Nguyễn Văn N đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên ra Quyết định truy nã, đến ngày 18/10/2017 thì bắt được N đang lẩn trốn ở ấp An Bình, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng vụ án gồm: 01 cục đá xi măng, 01 viên gạch màu nâu đỏ, 01 cây dao yếm, 02 cây gỗ vuông, 01 chiếc xe mô tô 68B1-089.09 của Phan Chí H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã trả lại cho người bị hại anh Phan Chí H chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 68B1-089.09.

Quá trình điều tra Võ Văn Chơn, Nguyễn Thành T, Võ Văn T và Huỳnh Văn S đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền sửa xe cho anh H là 460.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CTr-VKS, ngày 29/11/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cuồng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm d, e khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Phan Chí H và chị Trịnh Thị Yến N đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường sửa xe theo thỏa thuận xong, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Đối với các vật chứng 01 cục xi măng, 01 viên gạch màu nâu đỏ, 01 cây dao yếm và 02 cây gỗ vuông đã được xử lý theo Bản án số 38/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên không đề cập xử lý.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn N hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn nên không phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Võ Văn C, Nguyễn Thành T, Võ Văn T và Huỳnh Văn S đã được Tòa án nhân dân huyện An Biên xét xử sơ thẩm vào ngày 27/9/2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo tỏ ra biết ăn năn, hối cải, nhìn nhận sai trái và hứa sau này sống tốt và tuân thủ pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Phan Chí H và Trịnh Thị Yến N vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn N. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, do muốn có tiền chi xài cá nhân nên khoảng 14 giờ ngày 30/9/2016, sau khi uống rượu Nguyễn Văn N cùng với Võ Văn C, Nguyễn Thành T, Võ Văn T và Huỳnh Văn S tự ý đến nhà của vợ chồng anh Phan Chí H và chị Trịnh Thị Yến N tại ấp N, xã TA, huyện A, tỉnh Kiên Giang, nói rằng anh H mượn xã hội đen ở Rạch Giá xuống để đòi nợ, khi anh H nói không có tiền thì cả nhóm của N đòi xiết đồ và liên tục chửi thề đe dọa, uy hiếp tinh thần của anh H và chị N rồi chiếm đoạt tài sản của anh H là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68B1-08909 hiệu HAVICO, màu xanh, số máy 15226, số khung 15226 trị giá theo kết quả định giá là 2.400.000đ.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, được quy định tại Khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định:

“Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

[3] Xét về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, bị cáo nhận thức được việc uy hiếp người khác để cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo bất chấp, lợi dụng việc anh H thiếu nợ anh H bị cáo tự ý đến nhà anh H thực hiện hành vi cưỡng đoạt lấy 01 chiếc xe mô tô của anh H và chị N.

Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần xử cho các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ và thực hiện hành vi tội phạm đến cùng thể hiện khi chị N đến nắm giữ chiếc xe lại mà cả nhóm không dừng lại mà dùng hung khí đe dọa rồi tiếp tục lấy chiếc xe đi. Do đó, cần áp các tình tiết tăng nặng cho bị cáo được quy định tại điểm d,e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đồng thời cần xem xét cân nhắc hình phạt đối với bị cáo là sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn làm gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố và xét xử.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Sau khi bị bắt, trong suốt quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã nhận thức được sự sai trái của bị cáo, nên đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải

và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trên cơ sở tính chất và mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết quy định tại điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với hình phạt bổ sung, hiện tại hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn về kinh tế và không có nghề nghiệp ổn định, do đó trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Võ Văn C, Nguyễn Thành T, Võ Văn T và Huỳnh Văn S đã được Tòa án nhân dân huyện An Biên xét xử sơ thẩm vào ngày 27/9/2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1,2 Điều 46 và các tình tiết tăng nặng tại điểm d,e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Chí H và chị Trịnh Thị Yến N đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường sửa xe theo thỏa thuận xong, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng 01 cục xi măng, 01 viên gạch màu nâu đỏ, 01 cây dao yếm và 02 cây gỗ vuông đã được xử lý theo Bản án số 38/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên miễn xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Nhì phải chịu 200.000đ.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận như đã nêu ở phần nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1,2 Điều 46; điểm d,e khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phan Chí H và chị Trịnh Thị Yến N đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường sửa xe theo thỏa thuận xong, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng 01 cục xi măng, 01 viên gạch màu nâu đỏ, 01 cây dao yếm và 02 cây gỗ vuông đã được xử lý theo Bản án số 38/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn N hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/01/2018). Đối với bị hại anh H và chị N vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- NTG, CA huyện An Biên;
- THA huyện;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tâm